

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PH  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/5/2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Nhật.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Trường, bà Phan Thị Thúy Hằng.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Rum Ba – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Tấn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Alê Hờ B – Sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

***Bị đơn:*** Anh Phạm Đình M – Sinh năm: 1996;

Hộ khẩu thường trú: Buôn T, xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở hiện nay: Thôn PH, xã HH, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị ALê Hờ B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh Phạm Đình M tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 10/7/2018. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó anh M không lo làm ăn mà ăn chơi, rượu chè, không chăm lo cho vợ con. Nay chị B thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu giải quyết cho chị Bớt được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị B và anh M có 01 con chung tên Phạm Thị Như Q, sinh ngày 29/3/2020, hiện nay cháu Q đang sống với chị B, ly hôn chị B yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Đình M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại Biên bản xác minh ngày 08/4/2022, Ủy ban nhân dân xã HH, huyện PH cung cấp anh Phạm Đình M, sinh năm 1996, trước đây có hộ khẩu thường trú tại thôn PH, xã HH, huyện PH, vào năm 2020 anh M đã chuyển khẩu về phía vợ tại Buôn Th, xã, huyện SH, anh M không còn có hộ khẩu thường trú tại địa phương nữa. Tuy nhiên, sau khi anh M mâu thuẫn với vợ ở SH thì hiện nay anh M về ở nhà cha mẹ ruột tại thôn PH, xã HH, huyện PH.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc nội dung giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày, tranh luận của đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX căn cứ căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn do anh M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Alê Hồ B đối với anh Phạm Đình M, Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Như Q, sinh ngày 29/3/2020 cho chị B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị B không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX không xét; Về tài sản chung và nợ chung: Chị B không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xét. Về án phí: Chị Alê Hồ B thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội đề nghị xét cho chị B được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về nội dung giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Đình M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Alê Hồ B và anh Phạm Đình M tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện SH, tỉnh Phú Yên, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 10/7/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh

M vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX nhận thấy anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và biết việc chị B có yêu cầu xin ly hôn đối với anh M nhưng anh M không đến Tòa án để làm việc và trình bày ý kiến, chứng tỏ anh M cố ý bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình, làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B đối với anh M.

[3] Về con chung: Chị B và anh M có 01 con chung tên Phạm Thị Như Q, sinh ngày 29/3/2020, hiện nay cháu Q đang sống với chị B, ly hôn chị B mong muốn tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q, để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần đối với cháu Q nên cần tiếp tục giao cháu Q cho chị B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung HĐXX đã giải thích pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị B không yêu cầu, đây là sự tự nguyện của đương sự nên không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Chị Alê Hờ B thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị B được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Alê Hờ B đối với anh Phạm Đình M.

Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Như Q, sinh ngày 29/3/2020 cho chị Alê Hờ B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị B không yêu cầu anh Phạm Đình M cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Alê Hờ B được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - VKSND H. PH;
  - Chi cục THADS H. PH;
  - TAND tỉnh Phú Yên;
  - UBND xã E, H. SH;
- (số 26 ngày 10/7/2018)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Minh Nhật**